

VAI TRÒ CỦA TẬP THỂ SỰ PHẠM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

Nguyễn Văn Tuấn

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
Email: tuannv@daihocthudo.edu.vn

Article history

Received: 05/3/2025

Accepted: 26/3/2025

Published: 05/5/2025

Keywords

Learning, management of learning activities, students, academic staff collective, academic advisor, learning orientation

ABSTRACT

Learning activities are purposeful and planned efforts aimed at acquiring knowledge, skills, and professional attitudes among university students. Managing student learning activities is a process involving purposeful interventions by administrators and faculty members to support students' holistic development. The academic staff collective (ASC), including faculty, administrators, and support staff, plays a crucial role in fostering a positive learning environment and assisting students. Their role in managing student learning activities includes: educating students on the objectives and motivations for learning, guiding them in developing study plans, helping them identify learning content, and facilitating various supportive activities such as disseminating regulations, training objectives, curricula, extracurricular activities, and financial assistance. This article aims to identify the specific role of the ASC in managing students' learning activities in order to enhance the quality of education at universities. The ASC at the university plays a key role in improving the quality of training and managing learning activities. Their dedication, responsibility and enthusiasm are key factors in creating a quality and effective educational environment.

1. Mở đầu

Mục tiêu của giáo dục đại học (GDĐH) là “đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ KH-CN tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân” (Quốc hội, 2019). Quy chế công tác sinh viên (SV) đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy (Bộ GD-ĐT, 2016) quy định: công tác SV là một trong những công tác trọng tâm của cơ sở GDĐH, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với SV nhằm đảm bảo các mục tiêu của GDĐH. Để đạt được mục tiêu này thì vai trò của tập thể sự phạm (TTSP) trong việc quản lý hoạt động học tập của SV ở trường đại học là vô cùng quan trọng. TTSP ở trường đại học không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người định hướng, hỗ trợ và đồng hành cùng SV trong suốt quá trình học tập và rèn luyện. Sự tận tâm, trách nhiệm và tâm huyết của TTSP là yếu tố then chốt góp phần tạo nên một môi trường giáo dục chất lượng và hiệu quả. Quản lý SV học tập không chỉ đơn thuần là quản lý hành chính mà còn là một quá trình hỗ trợ toàn diện, giúp SV phát huy tối đa tiềm năng và đạt được thành công trong học tập và cuộc sống; mặt khác quản lý hoạt động học tập của SV còn tạo cho người dạy và người học một sự liên kết chặt chẽ, không những bởi cơ chế hoạt động của tổ chức mà còn bởi hoạt động của chính bản thân giảng viên và SV (Huỳnh Thanh Phong, 2024). Tuy nhiên, thực tế cho thấy quản lý hoạt động học tập của SV còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa được quan tâm đúng mức và hiệu quả còn thấp, cụ thể: nhận thức về công tác quản lý hoạt động học tập của SV ở một số cấp quản lý, các thành viên trong TTSP ở trường đại học chưa thực sự đầy đủ; trình độ, năng lực, kinh nghiệm, phương pháp quản lý còn yếu, nặng về quản lý hành chính.

Với các phương pháp nghiên cứu lý luận như phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa kết quả nghiên cứu của các tác giả trên thế giới và trong nước, bài báo này sẽ đi sâu vào phân tích các khía cạnh khác nhau về vai trò của TTSP, từ việc giáo dục mục đích, động cơ học tập cho SV đến việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ SV học tập.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Hoạt động học tập của sinh viên

Theo Hoàng Phê (2020), học là một quá trình tiếp thu kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thông qua giảng dạy, tự học, hoặc trải nghiệm. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh thì: *“Học, cốt lõi là tự học, là quá trình phát triển nội tại, trong đó, chủ thể tự thể hiện và biến đổi mình, tự làm phong phú giá trị của mình bằng cách thu nhận, xử lý và biến đổi thông tin bên ngoài thành tri thức bên trong con người mình”* (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011, tr 35). Theo Nguyễn Minh Sang (2022), hoạt động học tập của SV là hoạt động có mục đích, có tính chủ động, tích cực, tự giác cao nhằm chiếm lĩnh tri thức khoa học của một ngành nghề nhất định, hình thành những kỹ năng, kỹ xảo tương ứng, đáp ứng được những yêu cầu của xã hội về sự phát triển con người trong thời kỳ mới. Như vậy, có thể hiểu “hoạt động học tập của SV” là hoạt động có mục đích, có kế hoạch nhằm chiếm lĩnh văn hóa nhân loại, chuyển thành tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ của bản thân để chuẩn bị các điều kiện trở thành các chuyên gia - những người chủ tương lai của đất nước, đáp ứng được các yêu cầu của nền sản xuất CNH, HĐH. Hoạt động học tập bao giờ cũng nhằm thỏa mãn một nhu cầu học nhất định, được kích thích bởi động cơ học và được thực hiện bởi một hoạt động chuyên biệt - hoạt động học với nội dung, phương pháp, phương tiện học tập.

Trong hoạt động học tập ở bậc đại học, SV không thể chỉ có năng lực nhận thức thông thường mà cần phải tiến hành hoạt động nhận thức mang tính chất nghiên cứu trên cơ sở khả năng tư duy độc lập, sáng tạo phát triển mức độ cao (Landsberger, 2008). Dưới vai trò chủ đạo của giảng viên, SV không nắm bắt một cách máy móc những chân lý có sẵn mà họ có khả năng tiếp nhận những chân lý đó với óc phê phán, có thể khẳng định, phủ định, hoài nghi khoa học, lật ngược vấn đề, đào sâu, mở rộng... Hơn nữa, trong quá trình học đại học, SV còn tham gia tìm kiếm chân lý mới, đó là hoạt động nghiên cứu khoa học được tiến hành ở các mức độ thấp đến cao tùy theo chương trình các bộ môn.

2.2. Quản lý hoạt động học tập của sinh viên

Hoạt động học tập là một bộ phận của hoạt động dạy - học nên quản lý hoạt động học tập mang đầy đủ các đặc điểm, chức năng, tính chất của hoạt động quản lý nhà trường nói chung và quản lý hoạt động dạy học nói riêng như chủ thể, đối tượng quản lý, nội dung quản lý, phương pháp quản lý, phương tiện quản lý... Vì vậy, hoạt động học tập của SV là sự chiếm lĩnh kinh nghiệm, tri thức của nhân loại dưới ảnh hưởng của những tác động dạy (Ngô Quang Thắng, 2016). Quản lý hoạt động học tập của SV là những tác động có ý thức của chủ thể quản lý đến SV và hoạt động học tập của SV nhằm đạt được mục tiêu dạy học. Chủ thể quản lý học tập của SV như: Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Phòng Chính trị, Phòng Tham mưu, Tổ bộ môn, giảng viên trực tiếp giảng dạy, CBQL SV, Phòng Công tác HS, SV, Đoàn Thanh niên và cán bộ lớp... mỗi thành viên, bộ phận của hệ thống tổ chức quản lý nêu trên có vai trò và vị trí khác nhau. Đối tượng quản lý hoạt động học tập là SV và hoạt động học tập của SV. Nội dung quản lý hoạt động học tập của SV: quản lý mục tiêu, nhiệm vụ học tập; nội dung học tập; phương pháp học tập; xây dựng kế hoạch học tập; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; quản lý các điều kiện phục vụ hoạt động học tập của SV (Ngô Quang Thắng, 2016).

2.3. Tập thể sư phạm

Theo Hoàng Thị Vân và Hồ Văn Dũng (2020), TTSP là một cộng đồng những người làm công tác giáo dục, bao gồm GV, CBQL, nhân viên hỗ trợ, cùng làm việc trong một cơ sở giáo dục để thực hiện mục tiêu giáo dục. Đây là một tập thể có tổ chức, có mục tiêu chung, có sự phân công và phối hợp để thực hiện các hoạt động giáo dục. Thành phần của TTSP bao gồm: GV/Giảng viên: người trực tiếp giảng dạy; CBQL: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trưởng khoa, trưởng bộ môn; nhân viên hỗ trợ: nhân viên thư viện, hành chính, tư vấn. TTSP có vai trò xây dựng môi trường học tập tích cực, phát triển chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ và tư vấn cho HS/SV, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng.

TTSP trong trường đại học có những đặc điểm riêng biệt do tính chất của GDDH. Theo Darling-Hammond và Baratz - Snowden (2012) thì ngoài các vai trò chung, TTSP trong trường đại học còn có vai trò quan trọng trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng. Giảng viên đại học không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là nhà nghiên cứu, người hướng dẫn khoa học.

2.4. Vai trò của tập thể sư phạm trong quản lý hoạt động học tập của sinh viên

2.4.1. Giáo dục mục đích, động cơ học tập cho sinh viên

Mọi hoạt động của con người đều là hoạt động có mục đích, được thúc đẩy bởi động cơ của hoạt động đó. Động cơ hoạt động là lực đẩy trực tiếp, là nguyên nhân trực tiếp của hành động, duy trì hứng thú, tạo ra sự chú ý liên tục, giúp chủ thể vượt qua mọi khó khăn, đạt mục đích đã định. Vì vậy, động cơ của hoạt động quyết định đến kết quả của hoạt động đó.

Như vậy, để có động cơ học tập, trước hết phải có đối tượng ở bên ngoài chủ thể, có giá trị đối với chủ thể và làm nảy sinh ở chủ thể nhu cầu cần chiếm lĩnh nó. Khi nhu cầu chiếm lĩnh đối tượng đó được cá nhân ý thức, sẽ trở thành động cơ thúc đẩy, định hướng và duy trì hành động. Động cơ luôn gắn liền với nhu cầu, mong muốn của cá nhân, nói khác đi, nhu cầu, mong muốn chính là những yếu tố bên trong quan trọng nhất để hình thành động cơ. Hoạt động học tập của SV có tính độc lập cao và mang đậm sắc thái cá nhân, điều này càng khẳng định nó phải được thúc đẩy bởi một hệ thống động cơ học tập nói chung, động cơ tự học nói riêng. Giống như động cơ hoạt động, động cơ học tập cũng có nhiều cấp độ khác nhau, bắt đầu từ sự thỏa mãn nhu cầu phải hoàn thành nhiệm vụ học tập, khẳng định mình, mong muốn thành thạo nghề nghiệp tương lai... cho tới cấp độ cao là thỏa mãn nhu cầu hiểu biết, lòng khát khao tri thức. Nguồn gốc động cơ học tập của SV có thể xuất phát từ bên ngoài, tức là do yêu cầu của nhà trường, gia đình và xã hội. Đồng thời, có thể xuất phát từ bên trong, tức là từ nhu cầu nhận thức, nhu cầu mong muốn có ích cho xã hội, từ xu hướng, hứng thú, thể giới quan, niềm tin... của SV.

Do đó, công tác giáo dục mục đích, động cơ học tập cho SV trong trường đại học cần phải tập trung thực hiện một số công việc sau (Ambrose et al., 2010): - Giúp SV xác định được mục tiêu học tập rõ ràng: Mục tiêu ngắn hạn, SV cần xác định rõ mục tiêu học tập cho từng môn học, từng học kì, ví dụ như đạt điểm số bao nhiêu, nắm vững kiến thức nào? Mục tiêu dài hạn, SV cần xác định mục tiêu nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp, ví dụ như làm việc trong lĩnh vực nào, ở vị trí nào; - Khơi gợi động cơ học tập: Động cơ bên trong bao gồm: khơi gợi sự tò mò, hứng thú của SV đối với môn học, ngành học; giúp SV nhận thức được giá trị của việc học tập đối với sự phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội; giúp SV tìm thấy niềm vui trong học tập. Động cơ bên ngoài bao gồm: tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự cạnh tranh lành mạnh; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, cuộc thi để SV có cơ hội thể hiện năng lực và đam mê; tạo cơ hội thực tập, việc làm thêm để SV có trải nghiệm thực tế và thấy được ứng dụng của kiến thức đã học; khuyến khích, tuyên dương những SV có thành tích học tập tốt; - Tạo môi trường học tập tích cực: Xây dựng mối quan hệ thầy trò: xây dựng mối quan hệ thân thiện, cởi mở giữa giảng viên và SV; giảng viên cần lắng nghe, thấu hiểu và hỗ trợ SV trong học tập cũng như cuộc sống. Mối quan hệ bạn bè: khuyến khích SV chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập; tạo ra môi trường học tập đoàn kết, gắn bó.

2.4.2. Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập

Kế hoạch học tập là bảng phân chia nội dung học tập theo thời gian một cách hợp lý, khoa học dựa trên yêu cầu, nhiệm vụ học tập và khả năng của bản thân SV nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo hoặc các mục tiêu của môn học.

Việc xây dựng một kế hoạch học tập đối với SV có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định sự thành công hay thất bại của việc học. Xây dựng được một kế hoạch học tập hợp lý, khoa học sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập của SV. Theo Covey (2020), kĩ năng xây dựng kế hoạch học tập bao gồm các giai đoạn như sau: Liệt kê và ghi ra những công việc cần làm; Tự xây dựng kế hoạch học tập theo từng tuần, tháng, học kì, năm học; Sắp xếp, phân phối thời gian hợp lý cho những nhiệm vụ học tập, ưu tiên cho những nhiệm vụ quan trọng; Xác định thời gian phải hoàn thành công việc; Tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và rút kinh nghiệm. Do đó, trường đại học cần hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập bằng cách tổ chức hướng dẫn SV cách lập kế hoạch học tập phù hợp với năng lực của bản thân, cách sắp xếp thời gian khoa học, hợp lý thông qua các lớp học, hội thảo, mời giảng viên hướng dẫn...

2.4.3. Hướng dẫn sinh viên xác định nội dung học tập phù hợp

Ở mức độ chung nhất, nội dung học tập là toàn bộ kinh nghiệm của xã hội đã được sáng tạo và tích lũy từ trước tới thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, không thể chuyển toàn bộ và nguyên xi khối kinh nghiệm xã hội đã có vào nội dung học tập mà phải chọn lọc trong đó những yếu tố cốt lõi và xác lập logic sự phạm, chuyển hóa chúng thành nội dung học tập trong mỗi quá trình dạy học cụ thể.

Đối với SV, những kiến thức được giảng viên giảng dạy trên lớp rất ít mà chỉ mang tính chất hướng dẫn, tổ chức, điều khiển, do đó, SV phải tự học, tự tìm tòi, đọc thêm sách, tài liệu tham khảo để tăng cường kiến thức. Để có thể quản lý được nội dung học tập của SV, hướng cho nội dung học tập phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo; mục tiêu, yêu cầu môn học, nhà trường phải tổ chức các lớp học, buổi hội thảo hướng dẫn SV cách xác định nội dung học tập hợp lý, khoa học, có tác dụng hỗ trợ cho ngành nghề chuyên môn. Trong đó tập trung vào hai phần cơ bản, đó là: (1) Hướng dẫn SV xác định nội dung học tập có tính chất bắt buộc SV phải hoàn thành: Đây là nội dung học tập theo yêu cầu của chương trình học do nhà trường quy định cụ thể cho từng ngành nghề đào tạo và bắt buộc SV phải hoàn thành để có thể tốt nghiệp. Bao gồm kiến thức cơ bản, kiến thức và kĩ năng về nghề nghiệp đang được đào tạo, tri thức về phương pháp; (2) Định hướng cho SV nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo, giáo trình để đào sâu, mở rộng tri thức từ các vấn đề trong nội dung học tập. Ngoài những nội dung học tập bắt buộc theo mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo quy định thì SV cần tự học, tự nghiên cứu những lĩnh vực tri thức theo sở thích, sở trường của mình.

2.4.4. Hướng dẫn phương pháp học tập bậc đại học cho sinh viên

Thuật ngữ phương pháp có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là “Methodos”, có nghĩa là con đường, cách thức hoạt động nhằm đạt được mục đích. Phương pháp hiểu theo nghĩa chung nhất là cách thức đạt tới mục tiêu, là hoạt động được sắp xếp theo một trật tự nhất định.

Theo Deporter và Hernacki (2005) thì phương pháp học tập là những cách thức tiếp thu, xử lý, vận dụng nội dung học tập theo cách riêng của mỗi người học nhằm mục đích đạt được hiệu quả học tập cao nhất. Thông qua hoạt động học, dưới sự chỉ đạo của người thầy, người học phải chủ động, tích cực cải biến mình về kiến thức, kỹ năng, thái độ, hoàn thiện nhân cách, không ai làm thay cho mình được. Vì vậy, nếu người học không chủ động, tích cực, không có phương pháp học tập tốt thì hiệu quả của hoạt động học tập sẽ rất hạn chế. Phương pháp học tập có mối quan hệ chặt chẽ với các yếu tố của quá trình dạy học, bị chi phối bởi các yếu tố đó, đặc biệt là phương pháp dạy của người giảng viên. Với chức năng tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức cho người học, phương pháp dạy có tác dụng định hướng phương pháp học tập cho người học. Vì vậy, quản lý phương pháp học tập là phải hướng dẫn phương pháp học cho người học, bồi dưỡng phương pháp luận khoa học, phương pháp nghiên cứu, phương pháp tự học cho SV.

Việc hướng dẫn phương pháp học tập cho SV bao gồm: Hướng dẫn tri thức về phương pháp học tập: Hướng dẫn người học nắm vững các phương pháp học tập ở bậc đại học và vận dụng sáng tạo từng phương pháp vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể và phù hợp với từng SV; Hướng dẫn các thao tác học tập như: nghe giảng bài; đọc giáo trình, tài liệu; ghi chép bài giảng; trao đổi; làm việc theo nhóm... Việc hướng dẫn phương pháp học tập cho SV được thực hiện bằng cách tổ chức các lớp học, các buổi hội thảo chuyên đề về hướng dẫn phương pháp học tập ở bậc đại học cho SV ngay từ khi mới vào trường, hướng dẫn SV phương pháp tự học, phương pháp làm việc theo nhóm, phương pháp nghe giảng bài, phương pháp ghi chép bài giảng của giảng viên...

2.4.5. Theo dõi việc kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của sinh viên

Như đã trình bày, giảng viên chủ nhiệm lớp là cố vấn học tập của lớp, có trách nhiệm phổ biến cho SV của lớp mình phụ trách về: chương trình đào tạo chuyên ngành, số lượng học phần, số lượng tín chỉ, cấu trúc chương trình, kế hoạch năm học, hướng dẫn SV đăng ký học phần, quy định về phân loại kết quả học tập, điều kiện SV được thi tốt nghiệp, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Đặc biệt, cố vấn học tập (CVHT) cần hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập cho riêng mình trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường, để việc học tập phù hợp nhất với mỗi SV và có thể đạt kết quả cao nhất. CVHT theo dõi việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV qua việc thực hiện các công việc: Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch học tập của SV; Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập của SV theo các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của hoạt động học tập. Qua đó, phát hiện những sai lệch, giúp người học điều chỉnh hoạt động học tập.

2.4.6. Theo dõi hoạt động học tập của sinh viên trong giờ lên lớp

Đây là nội dung quan trọng trong công tác quản lý hoạt động học tập của SV. SV cần lên lớp đầy đủ, đúng giờ để nghe giảng viên giảng bài, hướng dẫn cách học, giao bài tập, đồ án, tiểu luận... Cần xác định rõ mục tiêu chính việc theo dõi hoạt động học tập của SV trong giờ lên lớp là nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và bồi dưỡng SV chứ không chỉ đơn giản là để chấp hành nội quy của nhà trường về giờ giấc, sĩ số SV ở mỗi buổi học để có thể tiến hành lớp học. Vì nếu như mỗi lớp học đi học đông đủ, đúng giờ, trong lớp tập trung lắng nghe giảng bài... thì giảng viên sẽ có điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nhất yêu cầu của môn học. Trong việc theo dõi hoạt động học tập của SV trong giờ lên lớp thì CVHT có vai trò quan trọng. CVHT là người giúp Trường khoa quản lý điều hành lớp, giáo dục SV về ý thức chính trị, ý thức về trường, khoa, lớp học, tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau học tập tốt, rèn luyện tốt. CVHT làm cố vấn học tập cho SV lớp mình phụ trách và phải nắm chắc danh sách SV trong lớp và quá trình học tập của SV. Do đó, công tác theo dõi, quản lý hoạt động học tập của SV trong giờ lên lớp bao gồm những công việc sau: CVHT phổ biến kế hoạch học tập theo học kỳ, năm học cho SV; CVHT thường xuyên tổ chức họp lớp để phổ biến các vấn đề liên quan đến hoạt động học tập của SV; CVHT thường xuyên điểm danh để theo dõi tình hình học tập của SV; CVHT cảm thi các trường hợp SV không tham dự đủ số tiết quy định của môn học; CVHT thường xuyên theo dõi, quản lý quá trình học tập trên lớp của SV; CVHT thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở SV học tập; CVHT quan tâm chú trọng việc tạo ra môi trường học tập tích cực, thân thiện, giúp đỡ nhau học tập trong SV.

2.4.7. Công tác phối hợp với gia đình sinh viên

Việc giáo dục SV là kết quả của sự phối hợp nhiều lực lượng giáo dục, đặc biệt là sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Do đó, nếu có các biện pháp phối hợp quản lý thích hợp, tạo lập được mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình thì sẽ có tác động tích cực đến kết quả học tập, rèn luyện của SV. Theo Nguyễn Văn Tuấn (2023), nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục thống

nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Tuy nhiên, nội dung công tác quản lý sự phối hợp với gia đình của SV có nhiều điểm khác so với HS phổ thông, vì SV có mục đích, động cơ, ý thức tự giác cao trong học tập. Trong trường đại học, quản lý sự phối hợp với gia đình SV bao gồm các mặt quản lý sau: Gửi kết quả học tập, rèn luyện theo học kì, năm học của SV tới phụ huynh SV; Liên lạc với phụ huynh khi có công việc liên quan đến hoạt động học tập và rèn luyện của SV; Thực hiện yêu cầu phải có chữ ký phụ huynh trong đơn xin nghỉ học tạm thời (từ 1-2 năm) và đơn xin thôi học để góp phần quản lý hoạt động học tập của SV.

2.4.8. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ sinh viên học tập

Trong trường đại học, công tác hỗ trợ và hướng dẫn SV học tập có vai trò rất quan trọng, góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động học tập của SV. Hoạt động hỗ trợ SV học tập bao gồm: Phổ biến và hướng dẫn SV thực hiện các nội quy, quy chế về học tập ngay từ đầu khóa học; Phổ biến và hướng dẫn SV về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo của ngành học ngay từ đầu khóa học; Phổ biến và hướng dẫn thực hiện chương trình chi tiết từng môn học cho SV; Phổ biến các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá môn học và khóa học; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa (tham quan, thực tập...) gắn liền với chương trình đào tạo của từng ngành; Các hoạt động hỗ trợ học tập của nhà trường (trao tặng học bổng, khen thưởng cuối mỗi học kì, năm học); Tổ chức cho SV đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên.

3. Kết luận

TTSP ở trường đại học đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý hoạt động học tập của SV. Để thực hiện tốt vai trò này, TTSP cần giáo dục mục đích, động cơ học tập cho SV; hướng dẫn SV biết xây dựng kế hoạch học tập; hướng dẫn SV xác định nội dung học tập phù hợp; hướng dẫn phương pháp học tập phù hợp ở bậc đại học cho SV. Ngoài ra TTSP cần thường xuyên theo dõi hoạt động học tập của SV trong giờ lên lớp; theo dõi việc kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của SV; thường xuyên phối hợp với gia đình SV và thực hiện các hoạt động hỗ trợ SV học tập.

Tài liệu tham khảo

- Ambrose, S. A. (2010). *How Learning Works: 7 Research-Based Principles for Smart Teaching*. Jossey-Bass.
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Bộ GD-ĐT (2016). *Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*.
- Covey, S. R. (2020). *The 7 habits of highly effective people*. Simon & Schuster.
- Darling-Hammond, L., Baratz-Snowden, J. (2012). *Người thầy giỏi ở mọi lớp học* (Lê Thị Cẩm dịch). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Deporter, B., Hernacki, M. (2005). *Phương pháp học tập siêu tốc*. NXB Tri thức.
- Hoàng Phê (2020). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Hồng Đức.
- Hoàng Thị Vân, Hồ Văn Dũng (2020). Thực trạng quản lý xây dựng tập thể sư phạm tích cực ở trường trung học phổ thông quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 65(9), 99-108.
- Huỳnh Thanh Phong (2024). Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 318-227.
- Landsberger, J. (2008). *Học tập cũng cần chiến lược*. NXB Lao động - Xã hội.
- Ngô Quang Thắng (2016). Biện pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên Trường Sĩ quan tăng thiết giáp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. *Tạp chí Giáo dục*, 400, 30-33; 49.
- Nguyễn Minh Sang (2022). Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động học tập của sinh viên khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ ở trường Đại học đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO. *Tạp chí Giáo dục*, 22(20), 42-47.
- Nguyễn Văn Tuấn (2023). Một số nghiên cứu về cộng tác đào tạo giáo viên giữa trường sư phạm với trường phổ thông và vấn đề đặt ra hiện nay. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 228(04), 340-348.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.